TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:08/2023/QĐCNTTLH	*Can Lộc, ngày 06 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đình T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/3/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 20/6/1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/12/1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/3/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/3/2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là cháu Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 23/3/2004, cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 05/9/2005 và cháu Nguyễn Mạnh H2, sinh ngày 24/5/2011. Hiện nay cháu Nguyễn Mỹ D đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết, còn Nguyễn Minh H1 và cháu Nguyễn Mạnh H2, anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận, thống nhất giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1, cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu việc thay đổi nuôi con, anh Nguyễn Đình T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng, hai cháu là 3.000.000 (Ba triệu đồng) một tháng, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, tính từ ngày 01/4/2023 đến khi cháu H1, cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu việc thay đổi nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định không được ai cản trở, ngăn cấm.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên nếu anh Nguyễn Đình T không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và Chị Nguyễn Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình T và Chị Nguyễn Thị H thuộc trường hợp không phải nộp án phí theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Lộc, huyện Can Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào